

Công tác khoa học kỹ thuật của tỉnh Hoàng Liên Sơn

BUI HỮU BÌNH

HOÀNG Liên Sơn nằm trên những dãy núi lớn (Hoàng Liên Sơn, Púng Luông, con Voi), địa hình bị chia cắt nhiều, có độ cao và độ dốc lớn. Đất đai phần lớn bị xói mòn, diện tích lúa nước chỉ có trên 30 000 ha. Trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật của đồng bào các dân tộc còn bị hạn chế; tập quán sinh hoạt, sản xuất lạc hậu còn khá phổ biến; thêm vào đó, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của tỉnh còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng; cơ cấu lại không đồng bộ; cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn. Đó là những cái khó của tỉnh nói chung, đồng thời cũng là cái khó đối với nhiệm vụ công tác khoa học kỹ thuật nói riêng. Nhưng mặt khác Hoàng Liên Sơn có nhiều tiềm năng và những thuận lợi: với diện tích gần 1,5 triệu hecta đất tự nhiên, với một khí hậu nhiệt đới và á nhiệt đới, Hoàng Liên Sơn có nhiều khả năng phát triển trồng trọt cây công nghiệp như chè, trâu, sớ, dứa...; cây hoa mẫu, các cây làm thuốc, cây đặc sản; phát triển chăn nuôi loại gia súc lớn; phát triển nghề rừng. Nguồn tài nguyên khoáng sản với trữ lượng khá lớn, hàm lượng cao như apatit, đồng, sắt, grafit, mica, cao lanh... Hoàng Liên Sơn còn có những cánh đồng rộng từ 2000 đến 4 000 ha ở các huyện Văn Chấn, Thanh Uyên, Văn Yên, Lục Yên; nguồn thủy năng dồi dào, nguồn lợi thủy sản khá lớn với trên 40 sông, suối (hai hệ thống sông chính là sông Hồng và sông Chảy), có hồ Thác Bà rộng trên 20 000 ha; có trên 40 nông, lâm trường quốc doanh và trạm trại; trên 600 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; gần 60 xí nghiệp công nghiệp quốc doanh Trung ương và địa phương. Mặt khác số dân địa phương tuy còn ít nhưng cũng đã có trên 350 000 lao động và còn tiếp tục được bổ sung. Đó là những khả năng và tiền đề to lớn mà tỉnh phải nắm lấy, vận dụng,

khai thác để xây dựng kinh tế địa phương, đáp ứng yêu cầu của sản xuất, chiến đấu và đời sống trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Công tác khoa học kỹ thuật của Hoàng Liên Sơn trong các năm vừa qua đã mang lại một số kết quả cụ thể, có tác dụng thúc đẩy kinh tế địa phương:

+ Công tác điều tra nghiên cứu đã góp phần vào việc xác định và xây dựng 5 vùng kinh tế chuyên canh kết hợp với kinh tế tổng hợp. Đang hình thành rõ nét: vùng chè với diện tích đã trồng trên 10 000 ha và 3 nhà máy chế biến xuất khẩu; vùng gỗ, sợi dệt với diện tích trên 60 000 ha; vùng chăn nuôi gia súc lớn với diện tích gần 300 000 ha và 50 000 trâu, bò; vùng khai thác khoáng sản và kinh doanh các loại cây đặc sản; vùng đầu nguồn sông Chảy.

+ Công tác nghiên cứu và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có tác dụng nâng cao năng suất lao động, trong công nghiệp dùng được nguyên liệu địa phương thay thế để sản xuất một số mặt hàng phục vụ sản xuất, xây dựng, nông nghiệp và đời sống (sứ điện cao thế 6; 10; 10,5; 35 kV), tinh lọc grafit, máy đập phôi cốc bàn, dao tay, khai thác và sử dụng than địa phương, chế thử bánh mứt kẹo từ hoa quả... Trong nông nghiệp đã xác định được cơ cấu giống lúa có năng suất cao, thích hợp cho từng vùng, từng vụ sản xuất. Kết quả thâm canh lúa đạt 5 tấn trên 1 hecta mở rộng ra nhiều huyện. Về chăn nuôi, đã xác định giống lợn cho các vùng (lợn Móng Cái, lợn Mường Khương), lai tạo trâu Mu Ra với trâu địa phương, sản xuất cá giống bằng thụ tinh khô. Trong lâm nghiệp, đã xác định phương pháp tu bổ, cải tạo rừng kiệt, kết hợp trồng rừng với khai thác rừng, hình thành mô hình nông lâm kết hợp.

Trong phương hướng xây dựng, phát triển kinh tế của Hoàng Liên Sơn, một vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là xác định cho rõ, phát huy cho được các thế mạnh của tỉnh. Nhưng điều kiện tiên quyết để Hoàng Liên Sơn có thể phát huy thế mạnh của mình là: trong vài ba năm tới, phải giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm. Đồng thời công nghiệp phải đáp ứng được nhu cầu chế biến nông, lâm sản, đáp ứng yêu cầu « hậu cần » tại chỗ, sẵn sàng chiến đấu ở tuyến đầu Tổ quốc. Phần đầu đặt cho được các mục tiêu chủ yếu: lương thực bình quân đầu người từ 350 đến 400 kg (trong đó màu chiếm 45 - 50%); 270 000 đến 300 000 con lợn; trên 130 000 trâu, bò; 20 000 ha chè; mỗi năm trồng gần 10 000 ha rừng và khai thác trên 100 000 m³ gỗ, đưa diện tích cây xuất khẩu lên 40 000 - 50 000 ha, chủ yếu là chè, quế, trâu... Ngoài ra còn đẩy mạnh trồng cây thuốc, hạt giống rau và đỗ tương. Phục vụ cho phương hướng xây dựng, phát triển kinh tế lâu dài của tỉnh cũng như đạt các mục tiêu chủ yếu nêu trên, rõ ràng nhiệm vụ của công tác khoa học kỹ thuật rất nặng nề. Trong thời gian vài ba năm trước mắt, hoạt động khoa học kỹ thuật của Hoàng Liên Sơn phải hướng vào những vấn đề sau:

1. Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện tốt 4 chương trình trọng điểm là:

- Nâng cao năng suất, số lượng và chất lượng sản phẩm cây chè.
- Trồng rừng, khai thác và chế biến rừng.
- Chăn nuôi trâu, bò đàn với tăng nhanh năng suất, sản lượng thịt, sữa, da.
- Phát triển cây lâm thuốc.

Song song với việc tập trung nghiên cứu 4 chương trình trên, tất nhiên trong nông nghiệp cần nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào lúa, lợn, màu để đảm bảo lương thực thực phẩm cho người, thức ăn cho chăn nuôi (về lúa đưa 70 - 75% cơ cấu giống mới vào diện tích lúa 2 vụ đã xác định, khu vực hóa một số giống lúa xuân (75-1) thay NN8; nghiên cứu đẩy mạnh phân bón hữu cơ và vô cơ; thủy lợi: tưới tiêu khoa học ở những vùng có điều kiện; thực hiện tốt thời vụ và mật độ cấy. Chăn nuôi: tích cực tăng đàn giống cho tập thể, bình tuyển giống đảm bảo chất lượng giống lợn cho khu vực gia đình, tăng cường tiêm phòng cho lợn). Công nghiệp: ngoài các nhiệm vụ hoàn chỉnh và đưa vào sản xuất tinh lọc grafit, xi măng địa phương, hoa quả hộp xuất khẩu cần giải quyết sản xuất hàng loạt phôi cốc bàn, dao... để giao cho cơ

khí huyện nhằm cung cấp công cụ lao động cho nông dân. Đẩy mạnh chế biến hàng tiêu dùng xuất khẩu, chế biến màu, đưa màu vào bữa ăn cho cán bộ và công nhân...

2. Đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Đồng thời với việc thực hiện 4 chương trình trọng điểm, cần xác định và áp dụng tích cực các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp phát triển với tốc độ nhanh phù hợp với yêu cầu kinh tế địa phương và kinh tế trung ương. Kết hợp tốt giữa thực nghiệm và ứng dụng vào sản xuất rộng rãi, coi đó là phương hướng chính. Trên cơ sở phương hướng quy hoạch sản xuất nông nghiệp đã được xác định, cần xác định cơ cấu cây trồng, con giống nhằm khai thác tốt nhất khả năng đất đai và khí hậu của tỉnh. Các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và cơ cấu cây, con thích hợp phải được áp dụng rộng rãi trong từng vùng từ cơ sở đến huyện. Nhằm giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm. Tổ chức chỉ đạo các điển hình tốt về áp dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý kỹ thuật, từ đó tổng kết nêu thành quy chế, quy trình. Trên cơ sở nghiên cứu toàn diện, cần chú trọng tổng kết những kinh nghiệm, tập quán sản xuất tốt của các dân tộc đồng thời rất coi trọng tiếp thu những kinh nghiệm, những kiến thức khoa học kỹ thuật mới trong nước cũng như các tỉnh bạn.

3. Thực hiện thâm canh và chuyên canh, xây dựng những vùng tập trung có quy mô lớn trên địa bàn huyện và nhiều huyện.

Trong vài năm tới phải tập trung xây dựng, củng cố và tăng cường cấp huyện, nhất là các huyện vùng thấp và một số huyện vùng cao có vị trí đặc biệt về kinh tế và quốc phòng. Xây dựng huyện thành cấp trực tiếp quản lý sản xuất và đời sống nhân dân. Cấp huyện phải trở thành trung tâm trang bị kỹ thuật cho kinh tế huyện; xây dựng một số cơ sở trạm, trại cần thiết phục vụ trực tiếp cho nông, lâm nghiệp của huyện như trạm thú y, bảo vệ thực vật, khí tượng thủy văn, nông hóa thổ nhưỡng v.v... Công tác khoa học kỹ thuật cấp huyện cần đặc biệt chú ý phổ biến, chỉ đạo và quản lý khoa học kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật tiên tiến, kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến (kể cả điển hình về quản lý khoa học kỹ thuật) ở các cơ sở hợp tác xã, các nông trường, lâm trường áp dụng rộng rãi trên địa bàn toàn huyện.

4. Công tác điều tra cơ bản.

Là một nhiệm vụ cấp bách cần đẩy mạnh và tổ chức thực hiện có chất lượng hơn nữa trong cả tỉnh, trên từng huyện, từng nông trường, lâm trường, trên từng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Điều tra cơ bản phải được kết hợp chặt chẽ với công tác phân vùng, quy hoạch nhằm xác định cụ thể một cơ cấu kinh tế hợp lý. Cơ cấu đó trên phạm vi toàn tỉnh là công-nông-lâm nghiệp; trên địa bàn huyện là nông-lâm-công nghiệp. Trước mắt, điều tra cơ bản cần tập trung vào những vấn đề: đất, rừng và thổ nhưỡng các loại, những loại cây, con chủ yếu; do đặc bản đồ các loại, khí tượng thủy văn ở những vùng trọng điểm kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp và quốc phòng; quy hoạch thiết kế những vùng chuyên canh các loại cây con chính nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất trên địa bàn huyện; xây dựng các vùng kinh tế mới và vùng cao biên giới.

Những vấn đề trên đây vừa là nhiệm vụ, vừa là biện pháp cấp bách hiện nay đặt ra cho công tác khoa học kỹ thuật của tỉnh. Tất nhiên, còn nhiều vấn đề khác đặt ra cho lãnh đạo tỉnh nói chung cũng như các ngành trong tỉnh nói riêng, phải đồng thời giải quyết hoặc khẩn trương

chuẩn bị, có kế hoạch tiến hành từng bước thì mới tạo điều kiện thuận lợi cho công tác khoa học kỹ thuật của tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Ví dụ:

— Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, chú trọng tăng cường cho cơ sở cán bộ khoa học kỹ thuật là người địa phương, dân tộc ít người.

— Phải thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các chính sách mới theo tinh thần Nghị quyết 6 của Trung ương: chính sách giá cả nông, lâm sản; chính sách chăn nuôi lợn, trâu, bò; chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực, phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã; chính sách đối với các mặt hàng xuất khẩu.

Đề đưa công tác khoa học kỹ thuật của một tỉnh miền núi, biên giới tiến lên một bước mới, phải tiếp tục đề cao tinh thần tự lực tự cường, nhưng mặt khác chúng tôi thấy cần có sự giúp đỡ có hiệu quả của nhiều ngành ở trung ương.

Đề nghị các ngành ở trung ương thành lập một số phân viện nghiên cứu ở tỉnh Hoàng Liên Sơn như: Phân viện nghiên cứu cây chè, Phân viện nghiên cứu cây lâm thuốc, Phân viện nghiên cứu lâm nghiệp; đồng thời xây dựng Trường trung cấp lâm nghiệp và Phân hiệu đại học lâm nghiệp.

HỢP THƯ

TÒA soạn Tập chí hoạt động khoa học đã nhận được tin của các đồng chí: Trần Đức Ba (Đại học bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Cảnh (Ban khoa học và kỹ thuật Vĩnh Phú), Nguyễn Văn Chúc (Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước), Lê Ngọc Dương (Bộ nông nghiệp) Nguyễn Văn Đạt (Bộ lương thực-thực phẩm), Trương Văn Nhi (Ban khoa học và kỹ thuật Hải Hưng), Nguyễn Hữu Tá (Bộ nông nghiệp), Lê Anh Tài (Ban khoa học và kỹ thuật Quảng Nam - Đà Nẵng), Bùi Minh Thao (Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước), Cao Văn Sung (Viện khoa học Việt Nam); đã nhận được bài của các đồng chí: Đào Trọng Đạt (Viện thú y), Nguyễn Cát Giao (Nhà máy cơ khí lâm nghiệp 19-3), Bùi Văn Ích (Cục bảo vệ thực vật), Nguyễn Gia Thăng (Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước), Trịnh Văn Thịnh (Bộ nông nghiệp), Hồ Đắc Thọ (Trường đại học bách khoa Hà Nội), Nguyễn Văn Trương (Bộ nông nghiệp), Dương Tuấn (Trường đại học hải sản).

Chúng tôi đang nghiên cứu sử dụng, xin chân thành cảm ơn các đồng chí và mong được sự cộng tác tiếp tục.

TẬP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC